

Số: /KH-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai Kế hoạch số 263-KH/TU ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TW của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn vệ sinh lao động trong tình hình mới

Căn cứ Chỉ thị số 31-CT/TW ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn vệ sinh lao động trong tình hình mới.

Thực hiện Kế hoạch số 263-KH/TU ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TW của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn vệ sinh lao động trong tình hình mới, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Kế hoạch số 263-KH/TU trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa Chỉ thị số 31-CT/TW ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn vệ sinh lao động trong tình hình mới (sau đây viết tắt là Chỉ thị số 31-CT/TW) và Kế hoạch số 263-KH/TU ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TW của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn vệ sinh lao động trong tình hình mới (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 263-KH/TU).

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, huy động sự vào cuộc và phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong triển khai, thực hiện Kế hoạch số 263-KH/TU.

- Tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 263-KH/TU. Phân công rõ trách nhiệm đối với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh để triển khai thực hiện các nội dung đạt hiệu quả cao, phù hợp với thực tiễn nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, trách nhiệm của các ngành, các địa phương, doanh nghiệp, đơn vị, cơ sở có sử dụng lao động, người lao động và người dân trong toàn tỉnh về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác an toàn vệ sinh lao động (sau đây viết tắt là ATVSLĐ) trong thời kỳ mới nhằm tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội, phát huy sức mạnh to lớn của Nhân dân trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu

- Các ngành, các địa phương, doanh nghiệp, đơn vị, cơ sở sản xuất kinh doanh cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong Kế hoạch này để triển khai thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TW và Kế hoạch số 263-KH/TU đảm bảo hiệu quả, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi ngành, mỗi địa phương, doanh nghiệp, đơn vị.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành chức năng và các địa phương, giữa các doanh nghiệp, đơn vị, cơ sở sản xuất kinh doanh trong triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát công tác ATVSLĐ trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

Phấn đấu giảm tai nạn lao động (TNLĐ), nhất là TNLĐ nghiêm trọng, tỷ lệ TNLĐ chết người giảm ít nhất 4%/năm; số người lao động (NLĐ) làm việc trong môi trường tiếp xúc với các yếu tố có nguy cơ được khám, phát hiện bệnh nghề nghiệp tăng ít nhất 5%/năm; số cơ sở phát sinh yếu tố có hại được quan trắc môi trường lao động tăng ít nhất 5%/năm.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp đối với công tác ATVSLĐ

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác ATVSLĐ, đưa nội dung ATVSLĐ vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của ngành, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp; lồng ghép các nội dung thực hiện phù hợp đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện quyền của NLĐ, người dân tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương theo quy định pháp luật; kết hợp chặt chẽ giữa chủ động phòng ngừa với phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật có liên quan đến việc chấp hành quy định về ATVSLĐ nhằm bảo đảm quyền lợi của NLĐ, người dân được làm việc trong điều kiện đảm bảo ATVSLĐ; bảo vệ tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhà nước, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- Đơn vị thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

2. Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về ATVSLĐ

2.1. Đổi mới nội dung, đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về ATVSLĐ như: phát hành các ấn phẩm, tin, bài, phóng sự, các chuyên mục, hội thi ATVSLĐ,...; tổ chức tốt các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động về ATVSLĐ và Tháng Công nhân hằng năm. Đẩy mạnh hoạt động đối thoại, thương lượng về đảm bảo ATVSLĐ và điều kiện làm việc,

góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ. Tổ chức các lớp tập huấn, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động khu vực không có quan hệ lao động, làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố; các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

2.2. Tăng cường công tác tuyên truyền, huấn luyện về quản lý vệ sinh lao động; chăm sóc sức khỏe người lao động; phòng, chống bệnh nghề nghiệp; các biện pháp sơ cấp cứu tai nạn lao động; các quy định của pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn và các biện pháp đảm bảo vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp.

- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố; các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

2.3. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về công tác phòng cháy, chữa cháy (PCCC) và cứu hộ cứu nạn (CHCN); tổ chức huấn luyện, tập huấn về công tác PCCC cho các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về an toàn PCCC của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

- Đơn vị thực hiện và phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố; các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

2.4. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cho công nhân và người lao động về công tác ATVSLĐ; nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh chủ trì.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố; các đơn vị, doanh nghiệp.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

3. Triển khai thực hiện đầy đủ chính sách, pháp luật về công tác ATVSLĐ theo chỉ đạo của Trung ương và thực tiễn của tỉnh. Đề xuất tham gia ý kiến sửa đổi chính sách, pháp luật đảm bảo thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động

- Tham mưu cho UBND tỉnh triển khai, hướng dẫn kịp thời các quy định của pháp luật và của tỉnh về công tác ATVSLĐ; thực hiện hiệu quả Chương trình

quốc gia về ATVSLĐ giai đoạn 2021-2025 và các giai đoạn tiếp theo; thường xuyên rà soát, đề nghị các Bộ, Ngành Trung ương và cơ quan có thẩm quyền của tỉnh điều chỉnh, bổ sung các chế độ, chính sách về ATVSLĐ cho phù hợp với điều kiện thực tế nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật về ATVSLĐ.

- Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố; các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4. Nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước về công tác ATVSLĐ; đảm bảo quyền lợi người lao động, hạn chế tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp xảy ra

4.1. Đẩy mạnh công tác phân cấp, phân quyền trong việc thực hiện pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; cải cách thủ tục hành chính, nhất là thủ tục hành chính theo hướng thiết thực, đơn giản, công khai, minh bạch, tiết kiệm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp, người lao động.

- Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4.2. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn an toàn vệ sinh lao động và điều tra tai nạn lao động; xử lý kịp thời những vi phạm pháp luật về an toàn vệ sinh lao động nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác an toàn vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật nghiêm trọng.

- Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố; các đơn vị, doanh nghiệp; cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4.3. Tổ chức huấn luyện nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về ATVSLĐ đối với cán bộ quản lý ATVSLĐ các cấp; tổ chức tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn xây dựng hệ thống quản lý ATVSLĐ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố; các đơn vị, doanh nghiệp.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4.4. Tập huấn nghiệp vụ chuẩn đoán, giám định, điều trị và phục hồi chức năng cho người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra, quan trắc môi trường lao động, khám sức khỏe và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố; các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

5. Quan tâm đầu tư cho công tác ATVSLĐ, đổi mới cơ chế tài chính trong thực hiện công tác ATVSLĐ

5.1. Tham mưu cho UBND tỉnh trong việc cân đối ngân sách, bố trí các nguồn lực để triển khai các biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với khu vực có quan hệ lao động và cả khu vực không có quan hệ lao động; lồng ghép nội dung ATVSLĐ trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chương trình, dự án liên quan đến lĩnh vực lao động, y tế, môi trường.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài chính.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố; các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

5.2. Quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Phối hợp mở rộng và phát triển nhanh đối tượng tham gia Bảo hiểm tai nạn lao động tự nguyện có sự hỗ trợ của Nhà nước.

- Đơn vị chủ trì: Bảo hiểm xã hội tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố; các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

6. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác an toàn, vệ sinh lao động

6.1. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng công tác đào tạo năng lực, chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác ATVSLĐ trong cơ quan quản lý, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh; cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo do Trung ương tổ chức.

- Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố; các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

6.2. Hướng dẫn các cơ sở đào tạo nghề, các doanh nghiệp có hoạt động dạy nghề, kể cả dạy nghề bằng kèm cặp trực tiếp thực hiện lồng ghép đào tạo kiến thức chuyên môn, nâng cao tay nghề cùng với việc nâng cao trình độ, kỹ năng phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, đảm bảo ATVSLĐ cho người lao động làm việc trong các ngành nghề có yêu cầu nghiêm ngặt.

- Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố; các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

6.3. Tổ chức huấn luyện, tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng ATVSLĐ, phòng, chống bệnh nghề nghiệp đối với người làm công tác ATVSLĐ, y tế tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố; các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ và khả năng cân đối ngân sách của đơn vị/địa phương, vận dụng các nguồn lực từ ngân sách trung ương, Chương trình mục tiêu quốc gia, các đề án, dự án, nguồn xã hội hóa, nguồn kinh phí ATVSLĐ của các doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 263-KH/TU đảm bảo tuân thủ đúng các quy định hiện hành.

V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ chung

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Kế hoạch số 263-KH/TU. Triển khai thực hiện hiệu quả, thực chất, toàn diện nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này, kịp thời đề xuất, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định những vấn đề mới phát sinh, vượt thẩm quyền. Hằng năm báo cáo tình hình triển khai thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày 15/12 để tổng hợp theo quy định.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này, đồng thời hướng dẫn, kiểm tra, đề xuất những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện, tham mưu cho tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện theo quy định.

- Chủ trì tham mưu thực hiện các nhiệm vụ giao tại Kế hoạch này; phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ khác của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ của ngành.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

2.2. Các sở, ban, ngành liên quan và Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

- Trên cơ sở Kế hoạch số 263-KH/TU và các nhiệm vụ tại Kế hoạch này, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn xây dựng, triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án có liên quan đến công tác ATVSLĐ; phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ khác của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ của ngành.

- Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực được phân công, phụ trách; chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trong công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao nhận thức của người sử dụng lao động, người lao động và người dân về công tác ATVSLĐ; hỗ trợ kỹ thuật cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hợp tác xã, các chủ sử dụng lao động và các hộ sản xuất kinh doanh trong các làng nghề; biểu dương, nhân rộng gương người tốt, việc tốt trong công tác ATVSLĐ.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức Lễ phát động Tháng hành động về ATVSLĐ và Tháng Công nhân hằng năm theo chỉ đạo của Hội đồng An toàn vệ sinh lao động - Phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất tỉnh.

- Đối với các sở, ngành quản lý lĩnh vực tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất ATVSLĐ, gồm: Công Thương, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường,... ngoài thực hiện nhiệm vụ chung phải xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện riêng trong phạm vi toàn ngành, đặc biệt chú ý đối với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh có nguy cơ cao xảy ra mất an toàn lao động, TNLĐ, BNN.

2.3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: Phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp, các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan trong công tác tuyên truyền, thống nhất nhận thức và hành động thực hiện mục tiêu Kế hoạch số 263-KH/TU; chỉ đạo các tổ chức trực thuộc thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ của tỉnh đề ra tại Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện tại cơ sở.

2.4. UBND các huyện, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch số 263-KH/TU và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, tổ chức quán triệt, tuyên truyền, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ. Huy động nguồn lực, lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện tốt các mục tiêu Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của

Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Phân công lãnh đạo phụ trách và đơn vị tham mưu để tổ chức thực hiện. Phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh để tổ chức triển khai đạt hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu Kế hoạch. Tổng hợp báo cáo và tổ chức sơ kết, tổng kết theo quy định.

- Chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc và UBND cấp xã tổ chức tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức và toàn thể Nhân dân về chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác ATVSLĐ, tập trung tuyên truyền cho người lao động khu vực không có quan hệ lao động.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về pháp luật lao động, ATVSLĐ đối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn thuộc quyền quản lý; thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản, môi trường, đảm bảo ATVSLĐ và an ninh, trật tự xã hội.

- Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh trong việc thực hiện phòng ngừa, giảm thiểu TNLĐ, BNN, phòng chống cháy nổ.

2.5. Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh

- Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về ATVSLĐ, Luật Phòng cháy và chữa cháy; thường xuyên cải thiện điều kiện làm việc nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu các nguy cơ mất ATVSLĐ, nguy cơ cháy nổ, các yếu tố nguy hiểm, có hại ảnh hưởng xấu đến sức khỏe người lao động; xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc, góp phần quan trọng trong việc phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động, các chế độ về bồi thường, trợ cấp cho người lao động khi bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về công tác ATVSLĐ; tình hình tai nạn lao động và sự cố nghiêm trọng về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan chức năng theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Kế hoạch số 263-KH/TU, yêu cầu các đơn vị, địa phương nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động-TB&XH;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các thành viên Hội đồng ATVSLĐ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Bắc Kạn, Đài PT-TH Bắc Kạn;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Các doanh nghiệp (200 bản-UBND các huyện, TP gửi giúp);
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VXNV(H).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Duy Hưng